

Phụ lục IV

Danh mục thiết bị, dụng cụ và nhân sự của phòng thí nghiệm hiện trường

Dự án : Thuỷ điện Trà Khúc 2

(Kèm theo quyết định số 40/TNQN-HC)

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Nhãn hiệu/công suất	Số lượng	Tình trạng hoạt động	Thời hạn kiểm định, hiệu chuẩn đến.	Ghi đạt hay không đạt so với hồ sơ trúng thầu
1	Bộ sàng vật liệu (0.09, 0.14, 0.315, 0.425, 0.50, 0.63, 1.25, 2.5, 5, 10, 50.8)mm	Số hiệu: Trung Quốc	01	Tốt		Đạt
2	Bộ sàng vật liệu (80, 70, 63, 50, 40, 37.5, 30, 25, 20, 19, 15, 12.5, 10, 9.5, 8, 7.5, 5, 4.75, 2.36, 2, 1.7, 1.18, 1, 0.6, 0.46, 0.15, 0.075)mm	Số hiệu: Trung Quốc	01	Tốt		Đạt
3	Bộ sàng thí nghiệm độ mịn xi măng 0.09mm	Số hiệu: Việt Nam	01	Tốt		Đạt
4	Dụng cụ thí nghiệm tỷ trọng 250mm	Số hiệu: Trung Quốc	01	Tốt		Đạt
5	Bình tỷ trọng 1000, 500, 250mm	Số hiệu: Trung Quốc	03	Tốt		Đạt
6	Dụng cụ nén mẫu vữa xi măng (40x40x160)mm	Số hiệu: Việt Nam	01	Tốt		Đạt
7	Dụng cụ thí nghiệm bụi, bùn sét (250x350; 120x320)	Số hiệu: Việt Nam	01	Tốt		Đạt
8	Khay đựng mẫu	Số hiệu: Việt Nam	05			Đạt
9	Khuôn nén đập trong xi lanh (75x75; 150x150)	Số hiệu: Việt Nam	02	Tốt		Đạt
10	Bộ thùng thí nghiệm thể tích xấp : 1,2, 5, 10, 20 lít	Số hiệu: Việt Nam	05	Tốt		Đạt
11	Phiếu rót vật liệu hình tròn $V > 3$; 25 lít	Số hiệu: Việt Nam	01	Tốt		Đạt

12	Khuôn đúc mẫu bê tông vuông 150x150x150mm	Số hiệu: Việt Nam	30	Tốt		Đạt
13	Khuôn đúc mẫu bê tông vuông 200x200x200mm	Số hiệu: Việt Nam	15	Tốt		Đạt
14	Khuôn đúc mẫu vữa vuông (70x70x70)mm	Số hiệu: Việt Nam	03	Tốt		Đạt
15	Khuôn panel lấy mẫu bê tông phun (150x300x450)mm	Số hiệu: Việt Nam	02	Tốt		Đạt
16	Máy trộn vữa xi măng	Số hiệu: Trung Quốc	01	Tốt		Đạt
17	Máy trộn bê tông 250 lít	Số hiệu : Việt Nam	01	Tốt		Đạt
18	Thiết bị đo bọt khí trong hỗn hợp bê tông tươi	Số hiệu: Trung Quốc	01	Tốt		Đạt
19	Thiết bị đo thời gian ninh kết hỗn hợp bê tông tươi	Số hiệu : Việt Nam	01	Tốt		Đạt
20	Máy cắt thép, bê tông	Số hiệu : Đài Loan	01	Tốt		Đạt
21	Máy thử kéo - nén - uốn vạn năng WE-1000B	Model:WE-1000B; Số hiệu: 100702 - TQ (Ngàm kẹp thủy lực) Khả năng tải lớn nhất: 1000KN Sai số: $\pm 1\%$ Dải đo: 0 - 200KN/0.4KN, 0 - 500/1KN, 0 - 1000kN/2KN	01	Tốt		Đạt
22	Bộ dụng cụ nồi hấp mẫu xi măng	Số hiệu: Trung Quốc	01	Tốt		Đạt
23	Tủ sấy 300°C	Số hiệu: Trung Quốc	01	Tốt		Đạt
24	Bộ Vika thí nghiệm xi măng	Số hiệu: Trung Quốc	01	Tốt		Đạt
25	Bộ kích thủy lực nhỏ neo và Đồng hồ áp suất 30 tấn	Số hiệu: 138-1 Trung Quốc	01	Tốt		Đạt

26	Súng bắn bê tông LBG Model: N ^o 16 S/N : 11A/005	Số hiệu : Italya	01	Tốt		Đạt
27	Cân đĩa điện tử 15 kg	Số hiệu : 58820121103 Phạm vi cân Max 15kg (Nhật)	01	Tốt		Đạt
28	Cân kỹ thuật điện tử 3kg	Số hiệu:190116029 Phạm vi cân Max 3100g Đài Loan	01	Tốt		Đạt
29	Cân bàn 100kg	Số hiệu:Việt Nam	01	Tốt		Đạt
30	Phiếu rót cát	Số hiệu :Việt Nam	01	Tốt		Đạt
31	Bàn rung mẫu bê tông	Số hiệu:Trung Quốc	01	Tốt		Đạt
32	Bộ côn đo độ sụt bê tông	Số hiệu:Việt Nam	01	Tốt		Đạt
33	Hộp lấy mẫu xác định độ ẩm	Số hiệu :Việt Nam	20			Đạt
34	Một số thiết bị, dụng cụ thí nghiệm khác...					

Nhân sự của phòng thí nghiệm hiện trường
(Kèm theo quyết định số 40/TNQN-HC)

TT	Họ và tên	Trình độ/năm kinh nghiệm	Chức danh	Điện thoại liên hệ
1	Trần Văn Tiến	Kỹ thuật viên/20 năm	Đội trưởng - Phụ trách Phòng thí nghiệm	0935164574
2	Đinh Quang Lực	Kỹ sư/10 năm	Trưởng Phòng thí nghiệm	0935715189
3	Huỳnh Ngọc Quang	Kỹ sư/03 năm	Thí nghiệm viên	0934840638
4	Ngô Văn Mạnh	Kỹ thuật viên/01 năm	Kỹ thuật viên	0982020251

Phụ lục V

Danh mục thiết bị, dụng cụ và nhân sự của phòng thí nghiệm hiện trường
Dự án : Thủy điện Đắk Lô 1 và Thủy điện Đắk Lô 3
(Kèm theo quyết định số 11/TNQN-HC)

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Nhãn hiệu/công suất	Số lượng	Tình trạng hoạt động	Thời hạn kiểm định, hiệu chuẩn đến.	Ghi chú
1	Bộ sàng vật liệu cát	Số hiệu: Trung Quốc	01 bộ	Tốt		Sử dụng bình thường
2	Bộ sàng vật liệu đá các loại	Số hiệu: Trung Quốc	01 bộ	Tốt		Sử dụng bình thường
3	Bộ sàng thí nghiệm độ mịn xi măng 0,09mm	Số hiệu: Việt Nam	01	Tốt		Sử dụng bình thường
4	Dụng cụ nén mẫu vữa xi măng (40x40x160)mm	Số hiệu: Việt Nam	01	Tốt		Sử dụng bình thường
5	Dụng cụ thí nghiệm bụi, bùn sét (250x350; 120x320)	Số hiệu: Việt Nam	02	Tốt		Sử dụng bình thường
6	Khay đựng mẫu	Số hiệu: Việt Nam	05			Sử dụng bình thường
7	Khuôn nén dập trong xi lanh (75x75; 150x150)	Số hiệu: Việt Nam	02	Tốt		Sử dụng bình thường
8	Bộ thùng thí nghiệm thể tích xấp : 1,5,10 lít	Số hiệu: Việt Nam	03	Tốt		Sử dụng bình thường
9	Khuôn đúc mẫu bê tông vuông 150x150x150mm	Số hiệu: Việt Nam	20	Tốt		Sử dụng bình thường
10	Khuôn đúc mẫu bê tông vuông 200x200x200mm	Số hiệu: Việt Nam	10	Tốt		Sử dụng bình thường
11	Máy trộn vữa xi măng	Số hiệu: Trung	01	Tốt		Sử dụng bình

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Nhãn hiệu/công suất	Số lượng	Tình trạng hoạt động	Thời hạn kiểm định, hiệu chuẩn đến.	Ghi chú
		Quốc				thường
12	Máy trộn bê tông 250 lít	Số hiệu : Việt Nam	01	Tốt		Sử dụng bình thường
13	Máy cắt thép, bê tông	Số hiệu : Đài Loan	01	Tốt		Sử dụng bình thường
14	Tủ sấy 300°C	Số hiệu: Trung Quốc	01	Tốt		Sử dụng bình thường
15	Máy thử kéo - nén - uốn vạn năng WE-1000B	Model:WE-1000B; Số hiệu: TQ (Ngâm kẹp thủy lực) Khả năng tải lớn nhất: 1000KN Sai số: $\pm 1\%$ Dải đo: 0 - 200KN/0.4KN, 0 - 500/1KN, 0 - 1000kN/2KN	01	Tốt		Sử dụng bình thường
16	Bộ Vika thí nghiệm xi măng	Số hiệu: Trung Quốc	01	Tốt		Sử dụng bình thường
17	Bộ kích thủy lực nhỏ neo và Đồng hồ áp suất 60 tấn	Số hiệu: 138 Trung Quốc	01	Tốt		Sử dụng bình thường
18	Súng bắn bê tông LBG Model: N°16 S/N : 11A/005	Số hiệu : Italya	01	Tốt		Sử dụng bình thường
19	Máy đo điện trở đất	Số hiệu:823862; Nhật Bản (Nhật)	01	Tốt		Sử dụng bình thường

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Nhãn hiệu/công suất	Số lượng	Tình trạng hoạt động	Thời hạn kiểm định, hiệu chuẩn đến.	Ghi chú
20	Cân đĩa điện tử 15 kg	Phạm vi cân Max 15kg (Nhật Bản)	01	Tốt		Sử dụng bình thường
21	Cân bàn 100kg	Số hiệu:Việt Nam	01	Tốt		Sử dụng bình thường
22	Cân kỹ thuật điện tử 3200g	Số hiệu: Phạm vi cân Max 3100g Đài Loan	01	Tốt		Sử dụng bình thường
23	Bàn rung mẫu bê tông	Số hiệu:Trung Quốc	01	Tốt		Sử dụng bình thường
24	Bộ côn đo độ sụt bê tông	Số hiệu:Việt Nam	02	Tốt		Sử dụng bình thường
25	Hộp lấy mẫu xác định độ ẩm	Số hiệu :Việt Nam	10			Sử dụng bình thường

Nhân sự của phòng thí nghiệm hiện trường
(Kèm theo quyết định số 11/TNQN-HC.)

TT	Họ và tên	Trình độ/năm kinh nghiệm	Chức danh	Điện thoại liên hệ
1	Trần Văn Tiến	Kỹ thuật viên/20 năm	Đội trưởng - Phụ trách Phòng thí nghiệm	0935164574
2	Đinh Quang Lực	Kỹ sư/10 năm	Trưởng Phòng thí nghiệm	0935715189
3	Nguyễn Ngọc Hoàn	Kỹ thuật viên/09 năm	Thí nghiệm viên	0939225117
4	Trần Nhân	Kỹ thuật viên/01 năm	Kỹ thuật viên	0919849814